

Thuận Nam, ngày 20 tháng 6 năm 2024

Số: 23/2024/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 39/2024/TLST-DS ngày 21 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: bà Phan Tường H - sinh năm 1958

Địa chỉ: thôn NL, xã PN, huyện TN, tỉnh Ninh Thuận.

- Bị đơn: bà Nguyễn Thị G - sinh năm 1970

Địa chỉ: thôn NL, xã PN, huyện TN, tỉnh Ninh Thuận

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lê Văn S - sinh năm 1958

2. Ông Huỳnh Ngọc Đ - sinh năm 1971

Địa chỉ: thôn NL, xã PN, huyện TN, tỉnh Ninh Thuận

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Các đương sự, vợ chồng bà Phan Tường H, ông Lê Văn S và vợ chồng bà Nguyễn Thị G, ông Huỳnh Ngọc Đ cùng thống nhất thoả thuận các vấn đề sau:

Vợ chồng bà Nguyễn Thị G, ông Huỳnh Ngọc Đ xác nhận còn nợ tiền huê và nợ tiền mua huê của vợ chồng bà Phan Tường H, ông Lê Văn S các khoản sau:

- Khoản nợ của Dây huê thứ nhất: Dây huê mở huê vào ngày 15 (rằm) và ngày 30 Âm lịch hàng tháng; sổ huê 02 lần, nửa tháng sổ huê 01 lần nên một tháng sổ 02 lần; bà Nguyễn Thị G là chủ huê. Mỗi phần huê góp là 500.000 đồng cho một lần sổ huê (Năm trăm nghìn đồng). Dây huê này gồm 43 phần huê, mỗi phần huê bà H mua từ bà G là 12.500.000 đồng (Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng, đã đưa đủ tiền mua huê cho bà G các phần huê đã mua này. Đến ngày 15/6/2025 Âm lịch thì mãn huê. Tính đến hiện nay vợ chồng bà G, ông Đ xác nhận còn nợ

của vợ chồng bà H, ông S tiền mua huê đối với dây huê này, tổng cộng là 137.500.000 đồng (*bằng chữ: Một trăm ba mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng*).

- Khoản nợ của Dây huê thứ hai: Dây huê mở huê vào ngày 05 Âm lịch và ngày 20 Âm lịch hàng tháng; sổ huê 02 lần, nửa tháng sổ huê 01 lần nên một tháng sổ 02 lần; bà Nguyễn Thị G là chủ huê; Mỗi phần huê góp là 500.000 đồng cho một lần sổ huê (Năm trăm nghìn đồng). Dây huê này gồm 41 phần huê, mỗi phần huê bà H mua từ bà G là 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng), đã đưa đủ tiền mua huê cho bà G các phần huê đã mua này. Đến ngày 5/11/2024 Âm lịch thì mãn huê. Tính đến hiện nay vợ chồng bà G, ông Đ xác nhận còn nợ của vợ chồng bà H, ông S tiền mua huê đối với dây huê này, tổng cộng là 144.000.000 đồng (*bằng chữ: Một trăm bốn mươi bốn triệu đồng*).

- Khoản nợ của Dây huê thứ ba: Dây huê mở huê vào ngày mùng 07 Âm lịch và ngày 22 Âm lịch hàng tháng; sổ huê 02 lần, nửa tháng sổ huê 01 lần nên một tháng sổ 02 lần; bà Nguyễn Thị G là chủ huê; Mỗi phần huê góp huê là 500.000 đồng cho một lần sổ huê (Năm trăm nghìn đồng). Dây huê này gồm 40 phần huê, mỗi phần huê bà H mua huê từ bà G là 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng), đã đưa đủ tiền mua huê cho bà G các phần huê đã mua này. Bắt đầu mở huê vào ngày 07/3/2023 Âm lịch. Tính đến hiện nay vợ chồng bà G, ông Đ xác nhận còn nợ của vợ chồng bà H, ông S tiền mua huê đối với dây huê này, tổng cộng là 168.000.000 đồng (*bằng chữ: Một trăm sáu mươi tám triệu đồng*).

- Khoản nợ của Dây huê thứ tư: Dây huê mở huê vào ngày mùng 10 Âm lịch và ngày 25 Âm lịch hàng tháng; sổ huê 02 lần, nửa tháng sổ huê 01 lần nên một tháng sổ 02 lần; bà Nguyễn Thị G là chủ huê; Mỗi phần huê góp là 500.000 đồng cho một lần sổ huê (Năm trăm nghìn đồng). Dây huê này gồm 41 phần huê, mỗi phần huê bà H mua huê từ bà G là 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng), đã đưa đủ tiền mua huê cho bà G các phần huê đã mua này. Đến ngày 20/5/2024 Âm lịch thì mãn huê. Tính đến hiện nay vợ chồng bà G, ông Đ xác nhận còn nợ của vợ chồng bà H, ông S tiền mua huê đối với dây huê này, tổng cộng là 52.000.000 đồng (*Bằng chữ: Bảy mươi hai triệu đồng*).

- Các khoản nợ theo giấy ký nợ huê gồm: Nợ tiền huê ngày 30/01/2024 Âm lịch, đã mãn huê nhưng chủ huê là bà G còn thiếu 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng); Nợ Tiền huê ngày 22/01/2024 Âm lịch, đã mãn huê nhưng chủ huê là bà G còn thiếu lại là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng); Nợ tiền huê ngày 24/01/2024 Âm lịch, đã mãn huê nhưng chủ huê là bà G còn thiếu là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng); Nợ tiền huê ngày 25/01/2024 Âm lịch, đã mãn huê nhưng chủ huê là bà G còn thiếu lại 5.400.000 đồng và nợ tiền huê ngày 25/01/2024 Âm lịch, đã mãn huê nhưng chủ huê là bà G còn thiếu 13.000.000 đồng, tổng cộng là 26.400.000 đồng (Hai mươi sáu triệu, bốn trăm nghìn đồng).

Do đó, vợ chồng bà Phan Tường H, ông Lê Văn S và vợ chồng bà Nguyễn Thị G, ông Huỳnh Ngọc Đ cùng xác nhận tính đến ngày 12/6/2024, vợ chồng bà Nguyễn Thị G, ông Huỳnh Ngọc Đ còn nợ tiền mua huê và góp huê của vợ chồng bà Phan Tường H, ông Lê Văn S tổng số tiền là 527.900.000 đồng (*bằng chữ: Năm trăm hai mươi bảy triệu, chín trăm nghìn đồng*) đối với các khoản nợ nêu trên. Vợ chồng bà G, ông Đ đã trả cho bà H hai lần tổng cộng là 6.100.000 đồng (*bằng chữ: Sáu triệu một trăm nghìn đồng*). Vì vậy, tính đến hiện nay, vợ chồng bà G, ông Đ còn nợ của vợ chồng bà H, ông S tổng cộng là 521.800.000 đồng (*bằng chữ: Năm trăm hai mươi một triệu, tám trăm nghìn đồng*). Tại phiên họp hòa giải ngày 12/6/2024, giữa vợ chồng bà G, ông Đ và vợ chồng ông S, bà H đã tự thỏa thuận để vợ chồng bà G, ông Đ chuyển giao quyền đòi nợ huê cho vợ chồng bà H, ông S đối với khoản góp huê cho chủ huê là bà G của những người tham gia huê đã hót huê (huê chết) còn nợ tiền góp huê, tổng số tiền là 153.500.000 đồng (*bằng chữ: Một trăm năm mươi ba triệu, năm trăm nghìn đồng*) và đồng ý trừ số tiền này vào tổng khoản nợ 521.800.000 đồng (*Năm trăm hai mươi một triệu, tám trăm nghìn đồng*) này, việc tự thỏa thuận này các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này. Vì vậy, tính đến hiện nay, vợ chồng bà G, ông Đ còn nợ của vợ chồng bà H, ông S khoản nợ tiền mua huê và nợ huê là 368.300.000 đồng (*bằng chữ: Ba trăm sáu mươi tám triệu, ba trăm nghìn đồng*). Tại phiên họp hòa giải ngày 12/6/2024, vợ chồng bà H, ông S đồng ý hỗ trợ và trừ cho vợ chồng ông Đ, bà G thêm 4.600.000 đồng (Bốn triệu sáu trăm nghìn đồng) và được bà G, ông Đ đồng ý.

Vì vậy, trong vụ án này, vợ chồng bà Nguyễn Thị G, ông Huỳnh Ngọc Đ xác nhận còn nợ và đồng ý trả nợ cho vợ chồng bà Phan Tường H, ông Lê Văn S khoản nợ huê và nợ mua huê, tổng số tiền là 363.700.000 đồng (*bằng chữ: Ba trăm sáu mươi ba triệu bảy trăm nghìn đồng*) theo yêu cầu của bà H, ông S. Cách tính: 527.900.000 đồng - 6.100.000 đồng - 153.500.000 đồng - 4.600.000 đồng = 363.700.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí:

+ Vợ chồng bà Nguyễn Thị G, ông Huỳnh Ngọc Đ đồng ý chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án này là 9.092.500 đồng (*bằng chữ: Chín triệu, không trăm chín mươi hai nghìn, năm trăm đồng*) [cách tính: (50% x 363.700.000 đồng x 5%)] đối với khoản nghĩa vụ phải thực hiện.

+ Vợ chồng ông Lê Văn S, bà Phan Tường H là người cao tuổi nên được

miễn nộp tạm ứng án phí. Vợ chồng ông Lê Văn S, bà Phan Tường H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Thuận Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quốc Tâm